

Bản án số: 12/2017/HSPT
Ngày: 08/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Oanh

Ông Hoàng Viết Lực

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Cán bộ
tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Xuân Khôi – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở
phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSPT ngày 27
tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Quang B, do có
kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày
24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh A, sinh năm 1957 tại huyện C tỉnh Long An.

Trú tại: thị trấn L, huyện L tỉnh Hòa Bình.

Trình độ học vấn: 4/10; nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Nguyễn Thanh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết)

Vợ: Nguyễn Thị L.

Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân:

- Ngày 21/5/1993: bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 06 tháng tù, nh- ng cho h- ởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Ngày 26/5/1999: bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2016 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang B, sinh năm 1971 tại huyện L – Hòa Bình.

Trú tại: thị trấn L, huyện L tỉnh Hòa Bình.

Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Quang N (đã chết) và bà: Đặng Thị X (đã chết)

Vợ: Trần Thị L

Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 15/3/1999 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân D, sinh năm 1975 tại huyện L – Hòa Bình.

Trú tại: thị trấn L, huyện L tỉnh Hòa Bình.

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: LĐTD

Con ông: Nguyễn Xuân K và bà: Nguyễn Thị Y

Vợ: Trịnh Thu P

Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

2. Đỗ Văn E (tên gọi khác: Đỗ Văn F), sinh năm 1969 tại huyện L – Hòa Bình.

Trú tại: xã K, huyện L tỉnh Hòa Bình.

Trình độ học vấn: 02/10; Nghề nghiệp: Lái xe

Con ông: Đỗ Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S

Vợ: Trần Thị H

Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân quận T, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do ng-ời khác phạm tội mà có” theo điều 250 BLHS.

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng T , sinh năm 1982 tại huyện P - Hà Nội.

Trú tại: thị trấn L, huyện L tỉnh Hòa Bình.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: LĐTD

Con ông: Nguyễn Hoàng I và bà Đào Thị B .

Vợ: Phạm Thị K

Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự

Công ty trách nhiệm hữu hạn B

Địa chỉ: thị trấn L, huyện L tỉnh Hòa Bình.

Ng-ời đại diện theo ủy quyền: Ông Tr-ơng Thanh H — Phó giám đốc Công ty. Có mặt.

Ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tiến G

Trú tại: thị trấn L, huyện L tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt (Tòa không triệu tập).

Ng-ời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh A

Ông Trần Văn Thi và ông Đặng Văn Mão – Luật s- của công ty Luật TNHH một thành viên Trần BROS thuộc đoàn Luật s- thành phố Hà Nội. Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng số 12/KSĐT-TA ngày 22/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và bản án Hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 07/8/2016, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Quang B, Nguyễn Hoàng T, Đỗ Văn E và nhiều ng-ời dân ở Tiểu khu 1; 2; 3 - Thị trấn L-ơng Sơn – huyện L-ơng Sơn và các xã lân cận của huyện L-ơng Sơn kéo đến trạm thu phí BOT – QL6A, yêu cầu gặp lãnh đạo Công ty TNHH B để giải quyết quyền lợi cho ng-ời dân địa ph-ơng. Tuy nhiên, lúc này tại Trạm thu phí chỉ có ông Đậu Sỹ H là Trạm phó trực ca nên đã trả lời ng-ời dân là: không có thẩm quyền giải quyết. Ông H có giải thích với ng-ời dân “Hôm nay không có lãnh đạo ở đây do bà con không có hẹn trước”. Nghe vậy, Nguyễn Thanh A nói với ng-ời dân “xe bà con bị chặn ở trạm không cho đi, con khóc mẹ mới cho bú” và bảo những người dân đi ra đường chặn xe. Sau đó Nguyễn Thanh A đi từ nhà điều hành ra cùng Nguyễn Xuân D, Nguyễn Quang B, Nguyễn Hoàng T, Đỗ Văn E và nhiều ng-ời dân khác đi đến làn đ-ờng số 01 dành cho xe ô tô (làn ngoài cùng bên phải h-ớng Hà Nội — Hòa Bình). Nguyễn Thanh A chặn chiếc xe ô tô Bình An BKS 29B — 10553 do ông Trần Quốc Đ điều khiển h-ớng Hà Nội — Hòa Bình không cho đi tiếp. Đồng thời Nguyễn Xuân D, Nguyễn Hoàng T đi đến vỗ tay vào bên lái (bên trái) xe ô tô yêu cầu ông Trần Quốc Đ dừng xe và cho khách xuống, tiếp đó B cùng Đỗ Văn E cũng ra chặn xe. Qua dữ liệu Camera của Trạm thu phí từ 08 giờ 26 phút các bị cáo chặn xe rồi lại đi lại ở các làn đ-ờng, rồi lại xuống chặn xe. Cụ thể: 8 giờ 26 phút 2 giây, bị cáo A cùng các bị cáo D, B, E, T chặn xe ô tô. Đến 8 giờ 26 phút 14 giây thì Nguyễn Xuân D đi ra khỏi làn đ-ờng số 1. Lúc 08 giờ 26 phút 16 giây thì Nguyễn Hoàng T đi lên mép đ-ờng số 1 ngồi và đến 08 giờ 26 phút 21 giây thì Đỗ Văn E đi lên mép làn đ-ờng số 1 ngồi; đến 08 giờ 31 phút 31 giây thì Đỗ Văn E và Nguyễn Hoàng T tiếp tục đi từ mép làn đ-ờng xuống làn đ-ờng ngăn cản xe ô tô. Tiếp đó Nguyễn Quang B tiếp tục đi xuống làn đường số 1 đứng chặn xe từ 08 giờ 27 phút 12 giây đến 08 giờ 30 phút 11 giây thì rời khỏi làn đ-ờng số 1, đến 08 giờ 33 phút 52 giây lại tiếp tục quay lại làn đ-ờng số 1 đứng đến 08 giờ 34 phút 57 giây thì ra khỏi làn đ-ờng số 1. Lúc này đoạn đ-ờng QL6A qua trạm thu phí BOT đã ùn tắc nghiêm trọng, các ph-ơng tiện giao thông nối dài không l-ưu thông đ-ược. Nguyễn Thanh A ngồi ngăn cản các ph-ơng tiện giao

thông tại làn đ-ờng số 1 từ 08 giờ 26 phút 02 giây, đến 08 giờ 50 phút 34 giây thì lên mép làn đ-ờng số 1 đứng đến 08 giờ 56 phút 36 giây rồi xuống làn đ-ờng số 1 đứng cản trở, sau đó bị lực l-ợng Công an c-ỡng chế ra khỏi làn đ-ờng số 1. Tại làn đ-ờng số 2 (h-ớng đi từ Hà Nội – Hòa Bình), Nguyễn Quang B xuống làn đ-ờng để ngăn cản xe ô tô BKS 89A — 076.46 không cho l-u thông qua trạm thu phí. Tại các làn đ-ờng số 3, số 4 đều bị tắc nghẽn giao thông do các bị cáo chặn xe và Nguyễn Xuân D kéo Barie ra ngang đ-ờng. Đến 8 giờ 57 phút các ph-ơng tiện mới l-u thông đ-ợc qua Trạm thu phí bình th-ờng.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 24/5/2017, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

“1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh A, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Quang B, Đỗ Văn E, Nguyễn Hoàng T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm c, khoản 2 điều 245, điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật Hình sự, đối với Nguyễn Thanh A.

Áp dụng điểm c, khoản 2 điều 245, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 47, Điều 53 của Bộ luật Hình sự, đối với Nguyễn Quang B.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 245, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 20, Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự, đối với Nguyễn Xuân D, Đỗ Văn E, Nguyễn Hoàng T .

Xử phạt:

- Nguyễn Thanh A 24 (hai m-ơi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2016.

- Nguyễn Quang B 18 (m-ời tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án”...

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/5/2017, bị cáo Nguyễn Quang B có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 07/6/2017, bị cáo Nguyễn Quang B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 25/5/2017, bị cáo Nguyễn Thanh A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang B rút phần kháng cáo kháng cáo kêu oan, giữ kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Thanh A thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển sang kháng cáo xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh A trình bày: tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự. Người nhà bị cáo đã thay bị cáo bồi thường thiệt hại; bị cáo tuổi cao – sức yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh A, cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự.

**Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự trình bày:* việc các bị cáo có hành vi gây rối trật tự công cộng tại trạm thu phí BOT – QL6A có nguyên nhân sâu xa là do sự không nhất trí của người dân địa phương đối với phương án thu phí của trạm. Những hành vi này chỉ mang tính chất bộc phát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sớm trở về với gia đình.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp Sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thanh A 24 tháng tù, Nguyễn Quang B 18 tháng tù là phù hợp.

- Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh A : Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh A đã không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh A đã nhận tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu

(bị cáo bị thoát vị đĩa đệm, cao huyết áp); gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo mới đi mô tim.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh A , cải biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quang B : tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang B cung cấp thêm được tình tiết mới: bị cáo đã chấp hành xong cả phần hình sự và phần dân sự của bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 15/3/1999. Tình trạng sức khỏe hiện tại của bị cáo không tốt – đang phải điều trị bệnh tiểu đường.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang B , cải biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Quang B đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Quang B tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 08 giờ ngày 07/8/2016, Nguyễn Thanh A đã cùng với Nguyễn Quang B, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Hoàng T , Đỗ Văn E và nhiều ng- ời dân đến trạm thu phí BOT – QL6A, yêu cầu gặp lãnh đạo Công ty trách nhiệm hữu hạn B để giải quyết quyền lợi cho ng- ời dân địa ph- ơng vì cho rằng việc đặt Trạm thu phí đã ảnh h- ưởng đến đời sống sinh hoạt hàng ngày của bà con. Khi nghe Trạm phó giải thích rằng không có lãnh đạo ở Trạm, Nguyễn Thanh A nói với ng- ời dân: “xe bà con bị chặn ở ở trạm không cho

đi, con khóc mẹ mới cho bú” và bảo những người dân đi ra đường, lúc này khoảng 8 giờ 26 phút. Các bị cáo đi đến làn đường số 01 dành cho xe ô tô chặn chiếc xe ô tô BKS 29B – 10553 do ông Trần Quốc Đ điều khiển hướng Hà Nội – Hòa Bình không cho đi tiếp và yêu cầu cho khách xuống xe. Lúc này đoạn đường QL6A qua trạm thu phí BOT bắt đầu ùn tắc các phương tiện giao thông không di chuyển được. Các bị cáo sau đó đi qua lại giữa các làn đường ngăn cản xe. Sau khi chặn xe ở làn đường số 1, bị cáo B lại xuống đường số 2 (hướng đi từ Hà Nội – Hòa Bình), để ngăn cản xe ô tô BKS 89A – 076.46 không cho lưu thông qua trạm thu phí. Tại các làn đường số 3, số 4 sau đó đều bị tắc nghẽn giao thông do các bị cáo chặn xe và kéo Barie ra ngang đường. Đến 8 giờ 57 phút, sau khi các lực lượng chức năng thuyết phục và cưỡng chế bị cáo ra khỏi các làn đường thì giao thông trên Quốc lộ 6A mới được thông suốt.

**Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh A , Hội đồng xét xử thấy:*

Bị cáo A là người đã trực tiếp tham gia cùng các bị cáo khác chặn xe tại khu vực trạm thu phí BOT – Quốc lộ 6A. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo A có vai trò đồng phạm trực tiếp, tích cực nhất trong vụ án và xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra cho Công ty B . Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo. Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo không nhận tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu: bị thoát vị đĩa đệm, thoái hóa cột sống, cao huyết áp; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo mới phải mổ tim. Đại diện nguyên đơn dân sự cũng có ý kiến

xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để cải tạo – giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mà không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quang B , Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo T là người đã trực tiếp tham gia cùng các bị cáo khác chặn xe tại khu vực trạm thu phí BOT – Quốc lộ 6A. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo T có vai trò đồng phạm trực tiếp, tham gia tích cực trong vụ án và xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân xấu: ngày 15/3/1999, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, đến nay ch- a đ- ợc xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên kết luận lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp được các chứng cứ, tài liệu mới, thể hiện: bị cáo đã thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự, bồi thường đầy đủ cho bà Phạm Thị T – là người bị hại trong vụ án “ Cố ý gây thương tích” số tiền 1.477.000 đồng; Chi cục thi hành án dân sự huyện L đã có văn bản số 16/GXN – THA ngày 25/7/2017, xác nhận: kể từ tháng 01/2007 đến nay, bà Phạm Thị Tám không có đơn tới Chi cục thi hành án dân sự huyện L để đề nghị thi hành án. Bị cáo khai nhận đã bồi thường đầy đủ cho bà Phạm Thị T trước tháng 01/2007. Như vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 64 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Quang B đã được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo không phải là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra cho Công ty B, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 điều 46 BLHS đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo. Hơn nữa, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cũng cung cấp các chứng cứ, tài liệu thể hiện: bị cáo hiện đang phải điều trị bệnh tiểu đường; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn: vợ là lao động tự do, bị cáo còn phải chăm sóc anh trai đang phải điều trị bệnh ung thư gan giai đoạn cuối; bị cáo có 02 con đều đang trong độ tuổi đến trường. Đại diện nguyên đơn dân sự cũng có ý kiến xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để cải tạo – giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mà không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Với những lí do khách quan như trên, cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Quang B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Quang B, cải biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo.

2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L về phần biện pháp chấp hành hình phạt đối bị cáo Nguyễn Thanh A và bị cáo Nguyễn Quang B .

Cụ thể:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh A, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Quang B, Đỗ Văn E, Nguyễn Hoàng T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 245; điểm b và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 24 (hai m-ơi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày 08/8/2017. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thanh A tại phiên tòa.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 245; điểm b và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày 08/8/2017.

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh A và Nguyễn Quang B cho Ủy ban nhân thị trấn L – huyện L – tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Bị cáo Nguyễn Thanh A và bị cáo Nguyễn Quang B không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án: 08/8/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình,
- TAND huyện L ,
- VKSND huyện L
- Công an huyện L ,
- THADS huyện L ,
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lý Thị Đoàn